

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 01/2020/KDTM-PT
Ngày 21.4.2020
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Châu

Ông Trần Minh Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Tình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Bà Trương Thị Lan Anh- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 26 tháng 3 năm 2020 và 21 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2019/TLPT-KDTM ngày 11 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 17/2019/KDTM-ST ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố V bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2020/QĐPT-KDTM ngày 28 tháng 02 năm 2020, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2020/QĐPT-KDTM ngày 26 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A (viết tắt là A).

Trụ sở: đường L, phường T, quận B, Tp.Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên A (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn G – Chức vụ: Giám đốc A Chi nhánh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Quyết định ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 (vắng mặt).

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Võ Hoàng L – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch S - A chi nhánh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Giấy ủy quyền số 442/UQ-NHNo.BRVT-KSNB ngày 10-3-2020 (có mặt).

Bị đơn: Ông Đoàn Văn C, sinh năm 1949 và bà Ngô Thị A, sinh năm 1954 (cùng vắng mặt).

Cùng địa chỉ: thôn N, xã S, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông C và bà A, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: thôn B, xã S, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là đại diện theo ủy quyền theo 02 Giấy ủy quyền cùng ngày 05-6-2019.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Duyên D – Công ty Luật K thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: đường I, phường H, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Bị đơn vợ chồng ông Đoàn Văn C, bà Ngô Thị A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng A do ông Võ Hoàng L (Giám đốc Phòng giao dịch S) đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 11-11-2016, Phòng giao dịch S thuộc Ngân hàng A Chi nhánh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (viết tắt là Ngân hàng) ký Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD (6000-LVA-201603295) cho vợ chồng ông Đoàn Văn C bà Ngô Thị A vay 250.000.000đ; mục đích nuôi cá (chín, chẽm, mú), thời hạn vay 12 tháng; lãi suất trong hạn là 7%/năm áp dụng cho 03 tháng đầu, từ tháng thứ 04 trở đi Ngân hàng được quyền điều chỉnh lãi suất cho vay phù hợp với quy định của Ngân hàng theo từng thời kỳ, thời gian điều chỉnh ngắn nhất là 03 tháng một lần kể từ ngày ký hợp đồng và khách hàng chấp nhận thực hiện lãi suất điều chỉnh trong mọi trường hợp. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, ngày giải ngân là ngày 16-11-2016.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, hai bên ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 2016-715/HĐTC ngày 11-11-2016, tài sản thế chấp là căn nhà cấp 4 diện tích xây dựng 150m² gắn liền với quyền sử dụng đất 305m² (trong đó 300m² đất ở, 5m² đất nông nghiệp) thuộc thửa 99, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại thôn 6, xã S, thành phố V, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 990932 do UBND thành phố V cấp ngày 30-6-2008 đứng tên ông Đoàn Văn C bà Ngô Thị A.

Do đến hạn ông C, bà A không trả được nợ nên đề nghị Ngân hàng cơ cấu lại thời hạn trả nợ và được Ngân hàng xem xét chấp nhận. Ngày 15-11-2017, hai bên ký hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD, trong đó sửa đổi 02 nội dung là lãi suất trong hạn 7,5%/năm và kỳ hạn trả nợ gốc là ngày 16-11-2018. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ ông C và bà A không thực hiện nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông C, bà A thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 250.000.000đ; tiền lãi tính từ ngày 17-11-2017 đến ngày 18-10-2019 là 45.208.333đ (trong đó lãi trong hạn là 18.958.333đ, lãi quá hạn là 26.250.000đ) và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 19-10-2019 theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp ông C, bà A không thanh toán hoặc thanh toán không đủ thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài

sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 2016-715/HĐTC ngày 11-11-2016 để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Đoàn Văn C, bà Ngô Thị A ủy quyền cho ông Mai Văn Ô trình bày:

Ngày 11-11-2016, ông C và bà A ký hợp đồng vay tại Phòng giao dịch S thuộc Ngân hàng A Chi nhánh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu số tiền 250.000.000đ, mục đích vay là để nuôi cá trên sông Chà Và. Khi vay có thế chấp căn nhà cấp 4 diện tích xây dựng 150m² gắn liền với quyền sử dụng đất 305m² (trong đó 300m² đất ở, 5m² đất nông nghiệp) thuộc thửa 99, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại thôn 6, xã S, thành phố V, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 990932 do UBND thành phố V cấp ngày 30-6-2008 đứng tên ông Đoàn Văn C và bà Ngô Thị A.

Đầu năm 2017, do sông Chà Và bị ô nhiễm dẫn đến cá chết hàng loạt, nhiều gia đình trắng tay, khả năng chi trả cho Ngân hàng gặp nhiều khó khăn. Lúc này, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có chủ trương đề nghị các Ngân hàng cho bà con vay để nuôi hải sản trên sông Chà Và được khoan nợ và không tính lãi để bà con có điều kiện khắc phục khó khăn. Gia đình ông C và bà A đã liên hệ Ngân hàng để làm thủ tục khoan nợ. Sau khi ký các giấy tờ ở Ngân hàng thì ông C, bà A tin rằng đã được khoan nợ và không bị tính lãi tiếp, gia đình không để ý giấy tờ ký chỉ là sửa chữa bổ sung về lãi và thời hạn thanh toán. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, gia đình ông C, bà A cũng đã thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán tiền lãi đến cuối năm 2017.

Nay do hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình có công với cách mạng, con trai ông C và bà A là anh Đoàn Văn P là người trực tiếp nuôi cá bị tai nạn giao thông chết nên ông C và bà A đồng ý trả số tiền nợ gốc là 250.000.000đ và đề nghị Ngân hàng miễn toàn bộ tiền lãi.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 17/2019/KDTM-ST ngày 18-10-2019 của Tòa án nhân dân thành phố V áp dụng các Điều 30, 35, 39, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với ông Đoàn Văn C và bà Ngô Thị A:

Buộc ông Đoàn Văn C và bà Ngô Thị A phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng A số tiền gốc 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 18-10-2019 là 45.208.333đ (Bốn mươi lăm triệu hai trăm lẻ tám ngàn ba trăm ba mươi ba đồng), (trong đó: Lãi trong hạn là 18.958.333đ, lãi quá hạn là 26.250.000đ).

Kể từ ngày ngày 19-10-2019, ông Đoàn Văn C và bà Ngô Thị A còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng A khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh

toán, theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ngày 11-11-2016 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 15-11-2017.

Trường hợp ông Đoàn Văn C và bà Ngô Thị A không thanh toán được toàn bộ số nợ nêu trên thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất thửa số 99, tờ bản đồ số 17, địa chỉ thôn 6, xã S, thành phố V, diện tích 305m² (trong đó 300m² đất ở, 5m² đất nông nghiệp) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 990932 do UBND thành phố V cấp ngày 30-6-2008 đứng tên ông Đoàn Văn C và bà Ngô Thị A và tài sản gắn liền với đất là nhà ở cấp 4 diện tích 150m² để thu hồi nợ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, thời hạn thi hành bản án theo quy định.

Ngày 21-10-2019, vợ chồng ông C bà A có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 17/2019/KDTM-ST ngày 18-10-2019 của Tòa án nhân dân thành phố V yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 26/3/2020: Ông L đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A và ông Ô đại diện theo ủy quyền của vợ chồng ông C bà A đã thỏa thuận thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể như sau:

1. Đối với số nợ phải thanh toán: Vợ chồng ông C bà A có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A theo Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD ngày 11-11-2016 và Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD ngày 15-11-2017 là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) nợ gốc và 50% nợ lãi (bao gồm cả lãi trong hạn và lãi quá hạn) trên số nợ gốc tính đến thời điểm tất toán xong toàn bộ nợ gốc.

2. Phương thức đảm bảo thanh toán: Ông Ô có trách nhiệm mở một tài khoản tại Phòng giao dịch S thuộc Ngân hàng A Chi nhánh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và nộp vào tài khoản đó 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ của vợ chồng ông C bà A theo Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD ngày 11-11-2016 và Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD ngày 15-11-2017 đối với Ngân hàng A.

3. Trách nhiệm của Phòng giao dịch S thuộc Ngân hàng A Chi nhánh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

- Ngay sau khi ông Ô mở tài khoản và nộp 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) vào tài khoản tại Phòng giao dịch S thuộc Ngân hàng A Chi nhánh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, thì Phòng giao dịch S thuộc Ngân hàng A Chi nhánh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có trách nhiệm phong tỏa số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) trong tài khoản này,

đồng thời sao lục chứng từ phong tỏa tài khoản gửi ngay cho Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, để Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu làm căn cứ mở lại phiên tòa phúc thẩm.

- Ngay sau khi nhận được bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc giải quyết tranh chấp đối với Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD ngày 11-11-2016 và Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD ngày 15-11-2017, thì Phòng giao dịch S thuộc Ngân hàng A Chi nhánh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được quyền thu hồi nợ gốc và nợ lãi tương ứng (theo mục 1) của vợ chồng ông C bà A từ tài khoản đứng tên ông Ô đã mở, nộp tại Phòng giao dịch S thuộc Ngân hàng A Chi nhánh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ cho vợ chồng ông C bà A (theo mục 2).

- Sau khi Phòng giao dịch S thuộc Ngân hàng A Chi nhánh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiến hành thu nợ gốc và nợ lãi của vợ chồng ông C bà A theo Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD ngày 11-11-2016 và Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD ngày 15-11-2017 xong mà tiền trong tài khoản đứng tên ông Ô đã bị phong tỏa vẫn còn, thì Phòng giao dịch S thuộc Ngân hàng A Chi nhánh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có trách nhiệm mở phong tỏa tài khoản đứng tên ông Ô đối với số tiền còn lại này.

Để thực hiện sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên, ông L đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A và ông Ô đại diện theo ủy quyền của vợ chồng ông C bà A đề nghị hoãn phiên tòa phúc thẩm để các bên thực hiện biện pháp đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ đã thỏa thuận.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 21/4/2020: Ông L đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A và ông Ô đại diện theo ủy quyền của vợ chồng ông C bà A cùng xác nhận: Cùng ngày 20-4-2020, ông Ô đã mở tài khoản và đã nộp 300.000.000đ vào tài khoản số: 6000205187585 tại Phòng giao dịch S thuộc Ngân hàng A Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu, đồng thời Phòng giao dịch S thuộc Ngân hàng A Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu đã phong tỏa số tiền 300.000.000đ trong tài khoản số: 6000205187585 đứng tên ông Ô theo Thông báo số 11/ NHNo.BRVT-GDLS ngày 20-4-2020 để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ của vợ chồng ông C bà A theo Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD ngày 11-11-2016 và Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD ngày 15-11-2017; Các bên đồng ý tiếp tục thực hiện việc thỏa thuận tại phiên tòa phúc thẩm ngày 26/3/2020 mà không có thay đổi gì, nội dung thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ phải thanh toán: Vợ chồng ông C bà A có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A theo Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD ngày 11-11-2016 và Hợp đồng

tín dụng số 2016-715/HĐTD ngày 15-11-2017 là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc và lãi tính đến ngày là 21-4-2020 là 59.739.583đ : 2 = 29.869.791đ (hai mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi chín ngàn, bảy trăm chín mươi một đồng), tổng cộng là 279.869.791đ (hai trăm bảy mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi chín ngàn, bảy trăm chín mươi một đồng).

- Phương thức thanh toán nợ: Ngay sau khi nhận được bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giải quyết về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD ngày 11-11-2016 và Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD ngày 15-11-2017 được phát hành vào ngày 21-4-2020, thì Ngân hàng A được quyền thu nợ gốc và nợ lãi của vợ chồng ông C bà A tổng cộng là 279.869.791đ (hai trăm bảy mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi chín ngàn, bảy trăm chín mươi một đồng) từ tài khoản số 6000205187585 đứng tên ông Ô đã mở, nộp để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ cho vợ chồng ông C bà A tại Phòng giao dịch S thuộc Ngân hàng A Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Trách nhiệm của Phòng giao dịch S thuộc Ngân hàng A Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu:

+ Ngay sau khi Ngân hàng A tiến hành thu nợ gốc và nợ lãi của vợ chồng ông C bà A theo Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD ngày 11-11-2016 và Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD ngày 15-11-2017 xong, thì Phòng giao dịch S thuộc Ngân hàng A Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu có trách nhiệm mở phong tỏa số tiền còn lại trong số tài khoản 6000205187585 đứng tên ông Ô là 300.000.000đ - 279.869.791đ = 20.130.209đ (hai mươi triệu, một trăm ba mươi ngàn, hai trăm lẻ chín đồng).

+ Ngay sau khi Ngân hàng A tiến hành thu nợ gốc và nợ lãi của vợ chồng ông C bà A theo Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD ngày 11-11-2016 và Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD ngày 15-11-2017 xong, thì Phòng giao dịch S thuộc Ngân hàng A Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp tài sản đảm bảo nợ vay của vợ chồng ông C bà A đối với nhà gắn liền với diện tích đất 305m² (trong đó 300m² đất ở, 5m² đất nông nghiệp), thuộc thửa 99, tờ bản đồ 17, địa chỉ tại thôn 6, xã S, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 990932 do UBND thành phố V cấp ngày 30-6-2008 đứng tên ông Đoàn Văn C và bà Ngô Thị A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có quan điểm: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật; Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 26/3/2020 các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, nên đề nghị Hội đồng

xét xử phúc thẩm công nhận. Về án phí phúc thẩm do vợ chồng ông C bà A lớn tuổi thuộc diện được miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm và phúc thẩm cho vợ chồng ông C bà A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Phạm vi xét xử phúc thẩm: Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết nội dung kháng cáo của vợ chồng ông C bà A về việc xin được miễn giảm lãi của Hợp đồng tín dụng ngày 11-11-2016 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 15-11-2017.

[2]. Xét kháng cáo của vợ chồng ông C bà A về việc xin được miễn giảm lãi như sau:

Số tiền vay làm căn cứ tính lãi suất:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD ngày 11-11-2016 (BL 144-145) và Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD ngày 15-11-2017 (BL 143) thì Ngân hàng A đã giải ngân cho vợ chồng ông C bà A vay 250.000.000đ tiền gốc vào ngày 16-11-2016. Sau khi được giải ngân cho đến nay, vợ chồng ông C bà A vẫn chưa trả được khoản nợ gốc nào cho Ngân hàng A, do đó việc tính lãi được tính trên số nợ gốc là 250.000.000đ.

Về lãi suất cho vay và thời hạn trả nợ:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD ngày 11-11-2016 thì thời hạn vay của vợ chồng ông C bà A đối với số nợ gốc 250.000.000đ là 12 tháng kể từ ngày giải ngân là ngày 16-11-2016. Và lãi suất cho vay trong hạn là 7%/năm được áp dụng cho 03 tháng đầu, từ tháng thứ 04 trở đi Ngân hàng A được quyền điều chỉnh lãi suất cho vay phù hợp với quy định của Ngân hàng A theo từng thời kỳ, thời gian điều chỉnh ngắn nhất là 03 tháng một lần kể từ ngày ký hợp đồng và khách hàng chấp nhận thực hiện lãi suất điều chỉnh trong mọi trường hợp, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Sau đó vợ chồng ông C, bà A được Ngân hàng A chấp nhận cơ cấu lại lãi suất và thời hạn trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD ngày 15-11-2017 nên lãi suất trong hạn 7,5%/năm và kỳ hạn trả nợ gốc là ngày 16-11-2018, do đó đây là căn cứ để áp dụng tính lãi xuất trên số nợ vay của vợ chồng ông C bà A.

Căn cứ vợ chồng ông C bà A xin miễn giảm lãi suất:

Quá trình giải quyết sơ thẩm vợ chồng ông C bà A cho rằng gia đình ông bà có công với cách mạng, con trai ông bà là anh Đoàn Văn P là người trực tiếp nuôi cá bị tai nạn giao thông chết, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên đề nghị được miễn toàn bộ tiền lãi trên số nợ gốc. Về vấn đề này Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, các lý do mà vợ chồng ông C bà A trình bày để xin được miễn giảm lãi suất nợ vay là không có căn cứ, đồng thời việc xét miễn giảm lãi cũng không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Tòa án, nên Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được miễn giảm lãi suất của vợ chồng ông C bà A.

Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm ngày 26/3/2020 và tại phiên tòa phúc thẩm ngày 21/4/2020 thì ông L đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A và ông Ô đại diện theo ủy quyền của vợ chồng ông C bà A đã thỏa thuận thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm theo nội dung nêu trên.

Vợ chồng ông C bà A được miễn nộp tiền án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên xử:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 17/2019/KDTM-ST ngày 18-10-2019 của Tòa án nhân dân thành phố V như sau:

[1.]. Nội dung thỏa thuận của các đương sự:

[1.1]. Về số nợ phải thanh toán: Vợ chồng ông Đoàn Văn C bà Ngô Thị A có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A theo Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD ngày 11-11-2016 và Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD ngày 15-11-2017 tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 21-4-2020 là 279.869.791đ (hai trăm bảy mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi chín ngàn, bảy trăm chín mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) và nợ lãi là 29.869.791đ (hai mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi chín ngàn, bảy trăm chín mươi một đồng).

[1.2]. Phương thức thanh toán nợ: Ngay sau khi nhận được bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giải quyết về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD ngày 11-11-2016 và Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD ngày 15-11-2017 được phát hành vào ngày 21-4-2020, thì Ngân hàng A được quyền thu nợ gốc và nợ lãi của vợ chồng ông Đoàn Văn C bà Ngô Thị A tổng cộng là 279.869.791đ (hai trăm bảy mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi chín ngàn, bảy trăm chín mươi một đồng) từ tài khoản số 6000205187585 đứng tên ông Mai Văn Ô đã mở, nộp để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ cho vợ chồng ông Đoàn Văn C bà Ngô Thị A tại Phòng giao dịch S thuộc Ngân hàng A Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu.

[1.3]. Trách nhiệm của Phòng giao dịch S thuộc Ngân hàng A Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu:

Ngay sau khi Ngân hàng A tiến hành thu nợ gốc và nợ lãi của vợ chồng ông Đoàn Văn C bà Ngô Thị A theo Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD ngày 11-11-2016 và Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD ngày 15-11-2017 xong, thì Phòng giao dịch S thuộc Ngân hàng A Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu có trách nhiệm mở phong tỏa đối với số tiền còn lại trong số tài khoản 6000205187585 đứng tên ông

Mai Văn Ô là 20.130.209đ (hai mươi triệu, một trăm ba mươi ngàn, hai trăm lẻ chín đồng).

Ngay sau khi Ngân hàng A tiến hành thu nợ gốc và nợ lãi của vợ chồng ông Đoàn Văn C bà Ngô Thị A theo Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD ngày 11-11-2016 và Hợp đồng tín dụng số 2016-715/HĐTD ngày 15-11-2017 xong, thì Phòng giao dịch S thuộc Ngân hàng A Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp tài sản đảm bảo nợ vay của vợ chồng ông Đoàn Văn C bà Ngô Thị A đối với nhà gắn liền với diện tích đất 305m² (trong đó 300m² đất ở, 5m² đất nông nghiệp), thuộc thửa 99, tờ bản đồ 17, địa chỉ tại thôn 6, xã S, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 990932 do UBND thành phố V cấp ngày 30-6-2008 đứng tên ông Đoàn Văn C và bà Ngô Thị A.

[2]. Án phí Kinh doanh thương mại:

- Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Ông Đoàn Văn C và bà Ngô Thị A được miễn toàn bộ tiền án phí.

+ Hoàn lại cho Ngân hàng A số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006984 ngày 09-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

- Án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ông Đoàn Văn C và bà Ngô Thị A được miễn toàn bộ tiền án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 21-4-2020).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND TP.V;
- Chi cục THADS TP.V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Quang